

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Số: 100 /2020/QĐST-DS

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Sơn Trà, ngày 14 tháng 5 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ – THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Căn cứ vào các Điều 212, 213 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 127/2020/TLST-DS ngày 10 tháng 01 năm 2020;

**XÉT THẤY**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị T, sinh năm: 1978; Địa chỉ: M Lương Thế V, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng .Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Duy L, sinh năm: 1979, trú tại: M Lương Thế V, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị L; Địa chỉ: M Vũ Tông P, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Đại diện theo ủy quyền của bên nguyên đơn ông Trần Duy L và bị đơn bà Nguyễn Thị L thống nhất, thỏa thuận phương thức và thời gian trả số tiền 4.600.000.000 đồng (Bốn tỷ sáu trăm triệu đồng) như sau:

Từ ngày 06 tháng 5 năm 2020 đến ngày 26 tháng 5 năm 2020 trả 500.000.000 đồng.

Từ ngày 26 tháng 5 năm 2020 đến ngày 05 tháng 6 năm 2020 trả 200.000.000 đồng

Từ ngày 05 tháng 6 năm 2020 đến ngày 05 tháng 7 năm 2020 trả 169.565.217 đồng

Từ ngày 05 tháng 7 năm 2020 đến ngày 05 tháng 8 năm 2020 trả 169.565.217 đồng

Từ ngày 05 tháng 8 năm 2020 đến ngày 05 tháng 9 năm 2020 trả 169.565.217 đồng

Từ ngày 05 tháng 9 năm 2020 đến ngày 05 tháng 10 năm 2020 trả 169.565.217 đồng

Từ ngày 05 tháng 10 năm 2020 đến ngày 05 tháng 11 năm 2020 trả 169.565.217 đồng

Từ ngày 05 tháng 11 năm 2020 đến ngày 05 tháng 12 năm 2020 trả 169.565.217 đồng

Từ ngày 05 tháng 12 năm 2020 đến ngày 05 tháng 1 năm 2021 trả 169.565.217 đồng

Từ ngày 05 tháng 01 năm 2021 đến ngày 05 tháng 02 năm 2021 trả 169.565.217 đồng

Từ ngày 05 tháng 02 năm 2021 đến ngày 05 tháng 3 năm 2021 trả 169.565.217 đồng

Từ ngày 05 tháng 3 năm 2021 đến ngày 05 tháng 4 năm 2021 trả 169.565.217 đồng

Từ ngày 05 tháng 4 năm 2021 đến ngày 05 tháng 5 năm 2021 trả 169.565.217 đồng

Từ ngày 05 tháng 5 năm 2021 đến ngày 05 tháng 6 năm 2021 trả 169.565.217 đồng

Từ ngày 05 tháng 6 năm 2021 đến ngày 05 tháng 7 năm 2021 trả 169.565.217 đồng

Từ ngày 05 tháng 7 năm 2021 đến ngày 05 tháng 8 năm 2021 trả 169.565.217 đồng

Từ ngày 05 tháng 8 năm 2021 đến ngày 05 tháng 9 năm 2021 trả 169.565.217 đồng

Từ ngày 05 tháng 9 năm 2021 đến ngày 05 tháng 10 năm 2021 trả 169.565.217 đồng

Từ ngày 05 tháng 10 năm 2021 đến ngày 05 tháng 11 năm 2021 trả 169.565.217 đồng

Từ ngày 05 tháng 11 năm 2021 đến ngày 05 tháng 12 năm 2021 trả 169.565.217 đồng

Từ ngày 05 tháng 12 năm 2021 đến ngày 05 tháng 01 năm 2022 trả 169.565.217 đồng

Từ ngày 05 tháng 01 năm 2022 đến ngày 05 tháng 02 năm 2022 trả 169.565.217 đồng

Từ ngày 05 tháng 02 năm 2022 đến ngày 05 tháng 3 năm 2022 trả 169.565.217 đồng

Từ ngày 05 tháng 3 năm 2022 đến ngày 05 tháng 4 năm 2022 trả 169.565.217 đồng

Từ ngày 05 tháng 4 năm 2022 đến ngày 05 tháng 5 năm 2022 trả 169.565.226 đồng

- Án phí dân sự sơ thẩm: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Duy L và bà Nguyễn Thị L thỏa thuận bà Nguyễn Thị L phải chịu 56.300.000 đồng (Năm mươi sáu triệu ba trăm nghìn đồng). Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí 56.300.000 đồng (Năm mươi sáu triệu ba trăm nghìn đồng) cho bà Trần Thị T theo biên lai thu số 0008367 ngày 10 tháng 01 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND Q. Sơn Trà, TP. Đà Nẵng;*
- *Lưu hồ sơ.*

**THẨM PHÁN**

**ĐÃ KÝ**

**Dương Thị Kim Nhung**



## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Các Hội thẩm nhân dân  
tòa**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên**

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**Nơi nhận:**

**PHIÊN TÒA**

- Các đương sự;
- VKSND quận Sơn Trà;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA**

**PHÙNG ANH DŨNG**